

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị V, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Ph M, xã T Tr, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm YTh, xã DK, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị V và anh Bùi Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ tình cảm: Chị Phan Thị V và anh Bùi Văn Th thuận tình ly hôn.

- Quan hệ con chung: Hai bên đương sự thoả thuận giao con chung Bùi Thị Nhã Tr, sinh ngày 04/4/2014 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng

2.500.000 đồng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Th có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị V thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Diên Châu, trả lại cho chị Vân 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0004877 ngày 23 tháng 12 năm 2019. Anh Bùi Văn Th phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diên Châu;
- Chi cục T.H.A DS huyện Diên Châu;
- UBND xã D K, Diên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương